TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-NGHỆ AN
Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2026
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đấu
Ông Nguyễn Công Thẩm
- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.
Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 451/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Anh Phạm Thái D, sinh năm 1997 Vắng mặt
Số định danh cá nhân 040097027956
Số hộ chiếu Q00660263 do Đ1 tại X cấp ngày 13/02/2025.
Nơi ĐKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 1, (xã H, huyện H cũ) nay là xã H, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ hiện nay: K, Cộng hòa X-V-Kia.
Bị đơn: Chị Nguyễn Như B, sinh năm 1998 Vắng mặt
CCCD số 040198017516 do Cục cảnh sát cấp ngày 09/4/2024
Hộ chiếu số: C6176226 do Cục Q cấp ngày 09/10/2018.
Nơi ĐKTT trước khi xuất cảnh: Khối 3, (xã H cũ), nay là phường T, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ trước khi sang Cộng hòa liên bang Đ2: Koreszkova 900/33 Skalica, Cộng hòa X-V-Kia.
Địa chỉ hiện nay: I, 24143 K, Cộng hòa liên bang Đ.
NỘI DUNG VỤ ÁN:
Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai (có chứng thực của Đ1 tại X -V -K), anh Phạm Thái D trình bày:
Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Như B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là xã H), tỉnh Nghệ An theo giấy đăng ký kết hôn số 36 ngày 06 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn xong anh Phạm Thái D đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa X-V-Kia còn chị Nguyễn Như B sống tại Việt Nam. Năm 2019 chị B cũng xuất khẩu lao động tại X-V-K. Tại đây anh chị sống cùng nhau và sinh được 01 người con chung là cháu Nguyễn Đặng Nhật D1. Thời gian đầu kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau này, phát sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng không thể hòa hợp và anh D cũng phát hiện ra giới tính thật của mình nên hai vợ chồng có sự trái lệch nhau về quan điểm giới tính. Mặc dù ở cùng nhau nhưng hai người không còn tình cảm, không nói chuyện, không có quan hệ vợ chồng. Vì có sự cách biệt quá lớn về giới tính nên hôn nhân không hạnh phúc, chỉ là sự gượng ép và mục đích hôn nhân không đạt được. Để sớm giải phóng cho nhau nên anh Phạm Thái D xin được ly hôn với chị Nguyễn Như B để hai bên sớm ổn định cuộc sống.
Về con chung: Anh D và chị B có một con chung tên là Nguyễn Đặng Nhật D1, sinh ngày 06/04/2021. Hiện nay, con đang sống cùng vợ chồng tại X-V-K. Nay ly hôn anh D đề nghị

Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Đặng Nhật D1 cho chị Nguyễn Như B chăm sóc nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh D.
Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Hiện nay, do anh D đang sống và làm việc tại nước ngoài không thể về Việt Nam tham gia giải quyết vụ án nên anh D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.
Về phía chị Nguyễn Như B đã có bản tự khai (có chứng thực của Đ1 tại X -V -K) gửi về trình bày:
Về tình cảm: Chị B và anh Phạm Thái D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là xã H), tỉnh Nghệ An theo giấy đăng ký kết hôn số 36 ngày 06 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn xong chị B ở Việt Nam còn anh Phạm Thái D đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa X-V-K. Năm 2019 chị B cũng xuất khẩu lao động tại X-V-K. Tại đây anh chị sống cùng nhau và sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Đặng Nhật D1. Thời gian đầu kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau này, do sinh con có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và chị B cũng phát hiện ra anh D mang giới tính khác. Do phát hiện được giới tính thật của anh D nên hai vợ chồng có sự trái lệch về quan điểm giới tính nên anh D, chị B ly thân. Ngày 20/11/2025 chị B và cháu Nguyễn Đặng Nhật D1 đã chuyển sang CHLB Đ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân. Vì có sự cách biệt quá lớn về giới tính nên hôn nhân không hạnh phúc, chị B đồng ý ly hôn với anh Phạm Thái D để hai bên sớm ổn định cuộc sống.
Về con chung: chị B và anh D có một con chung tên là Nguyễn Đặng Nhật D1 sinh ngày 06/04/2021, hiện nay con đang sống cùng chị B tại CHLB Đ. Nay ly hôn chị B xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.
Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Hiện nay, do chị B đang sống và làm việc tại nước ngoài không thể về Việt Nam tham gia giải quyết vụ án nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.
NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN
Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:
[1]. Về thủ tục tố tụng:
[1.1]. Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung, nợ chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn chị Nguyễn Như B có nơi đăng ký thường trú tại phường T, tỉnh nghệ An hiện nay đang ở Cộng hòa liên bang Đ. Theo quy định tại Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 28 của BLTTDS; điểm b, khoản 1 điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân và điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Nghệ An.
- Về thủ tục hòa giải và sự vắng mặt của các đương sự: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Phạm Thái D và nguyên đơn chị Nguyễn Như B đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt vì hiện tại đang ở nước ngoài. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.
[2]. Về nội dung:
[2.1.]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, anh Phạm Thái D và chị Nguyễn Như B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị B ở Việt Nam còn anh Phạm Thái D đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa X - V - K. Năm 2019 chị B cũng xuất khẩu lao động tại X-V - K. Tại đây anh chị sống cùng nhau và sinh được 01 con chung tên là Nguyễn Đặng Nhật D1. Thời gian đầu kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau này, do có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên căng thẳng và

anh D phát hiện ra giới tính khác. Do phát hiện được giới tính thật của anh D nên hai vợ chồng có sự trái lệch về quan điểm giới tính nên anh D, chị B ly thân. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Phạm Thái D và chị Nguyễn Như B không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng và không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, chị B và con chung đã chuyển qua Công hòa liên bang Đ để sinh sống, hai vợ chồng sống chung ly thân. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Thái D.

[2.2.] Về con chung: Anh D và chị B có một con chung tên là Nguyễn Đặng Nhật D1 sinh ngày 06/04/2021. Hiện nay, cháu đang sống cùng chị B. Anh D, chị B đều có nguyện vọng giao con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị Nguyễn Như B tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D do chị B không yêu cầu. Anh D có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh D và chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Anh Phạm Thái D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy đinh pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28; Điều 40; Điều 147; Điều 273; Điều 469; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm b, khoản 1 điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Thái D.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Thái D được ly hôn chị Nguyễn Như B.

[2] Con chung: Giao cho chị Nguyễn Như B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên là Nguyễn Đặng Nhật D1, sinh ngày 06/04/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Phạm Thái D do chị Nguyễn Như B không yêu cầu. Anh Phạm Thái D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị Nguyễn Như B cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Thái D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu được thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về tài sản chung và nợ: anh Phạm Thái D và chị Nguyễn Như B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Án phí sơ thẩm: anh Phạm Thái D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003277 ngày 28/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh N, anh Phạm Thái D đã nộp xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Anh Phạm Thái D và chị Nguyễn Như B đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND KV1- Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường Thành Vinh, Nghệ An để hủy ĐKKH số 36 ngày 06/12/2017 của UBND xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An).
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Nhung